

Số: 385a/QĐ-CTHADS

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai giao dự toán ngân sách năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh lâm Đồng (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Kế toán trưởng ngân sách nhà nước và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KT.



**Trần Hữu Thọ**







Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ  
TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 385a/QĐ-CTHADS ngày 31/12/2019 của  
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị)
	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN (I + II+III)</b>	<b>31.470.000</b>	<b>31.470.000</b>
<b>I</b>	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - 341)</b>	<b>31.470.000</b>	<b>31.470.000</b>
	Giao tự chủ tài chính	26.731.000	26.731.000
	Giao không tự chủ TC	4.739.000	4.739.000
<b>1</b>	<b>VP Cục Thi hành án dân sự tỉnh</b>	<b>10.619.092</b>	<b>10.619.092</b>
	Giao tự chủ tài chính	7.570.092	7.570.092
	Giao không tự chủ TC	3.049.000	3.049.000
<b>2</b>	<b>Chi cục Thi hành án dân sự TP Đà Lạt</b>	<b>3.352.407</b>	<b>3.352.407</b>
	Giao tự chủ tài chính	3.130.407	3.130.407
	Giao không tự chủ TC	222.000	222.000
<b>3</b>	<b>Chi cục THADS Lạc Dương</b>	<b>1.009.046</b>	<b>1.009.046</b>
	Giao tự chủ tài chính	926.046	926.046
	Giao không tự chủ TC	83.000	83.000
<b>4</b>	<b>Chi cục THADS Đơn Dương</b>	<b>1.469.203</b>	<b>1.469.203</b>
	Giao tự chủ tài chính	1.429.203	1.429.203
	Giao không tự chủ TC	40.000	40.000
<b>5</b>	<b>Chi cục THADS Đức Trọng</b>	<b>2.723.916</b>	<b>2.723.916</b>
	Giao tự chủ tài chính	2.508.916	2.508.916
	Giao không tự chủ TC	215.000	215.000
<b>6</b>	<b>Chi cục THADS Lâm Hà</b>	<b>2.031.890</b>	<b>2.031.890</b>
	Giao tự chủ tài chính	1.541.890	1.541.890
	Giao không tự chủ TC	490.000	490.000
<b>7</b>	<b>Chi cục THADS Đam Rông</b>	<b>918.966</b>	<b>918.966</b>
	Giao tự chủ tài chính	868.966	868.966
	Giao không tự chủ TC	50.000	50.000
<b>8</b>	<b>Chi cục THADS Di Linh</b>	<b>1.586.650</b>	<b>1.586.650</b>
	Giao tự chủ tài chính	1.516.650	1.516.650
	Giao không tự chủ TC	70.000	70.000
<b>9</b>	<b>Chi cục THADS Bảo Lâm</b>	<b>1.644.178</b>	<b>1.644.178</b>
	Giao tự chủ tài chính	1.519.178	1.519.178
	Giao không tự chủ TC	125.000	125.000

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị)
10	<b>Chi cục THADS Đa Huoai</b>	<b>1.065.882</b>	<b>1.065.882</b>
	Giao tự chủ tài chính	980.882	980.882
	Giao không tự chủ TC	85.000	85.000
11	<b>Chi cục THADS Đạ Têh</b>	<b>1.035.193</b>	<b>1.035.193</b>
	Giao tự chủ tài chính	1.000.193	1.000.193
	Giao không tự chủ TC	35.000	35.000
12	<b>Chi cục THADS Cát Tiên</b>	<b>1.020.914</b>	<b>1.020.914</b>
	Giao tự chủ tài chính	960.914	960.914
	Giao không tự chủ TC	60.000	60.000
13	<b>Chi cục THADS Bảo Lộc</b>	<b>2.992.663</b>	<b>2.992.663</b>
	Giao tự chủ tài chính	2.777.663	2.777.663
	Giao không tự chủ TC	215.000	215.000
II	<b>SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Kinh phí không thường xuyên		